

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông H chung sống với nhau năm 1994 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh ngày 20/12/1997, việc chung sống của hai người là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông H là người nhỏ nhen, ích kỷ, thường xuyên uống rượu về nhà kiểng chuyện chửi bới, đánh đập bà. Bà đã cố gắng nhịn nhiều lần để lo cho các con trưởng thành nhưng không được.

Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn này xin được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1995, Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2000, Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 02/5/2006. Hiện tại các con đang sinh sống với ông bà. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con tên T và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hai con Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1995, Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Th đối với ông Nguyễn Đình H; về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 02/5/2006 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phạm Thị Th có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp 1, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Đình H là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh ngày 20/12/1997 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện chửi bới, đánh

đập nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 16/5/2019, đại diện chính quyền địa phương xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà Th và ông H là do hai người không hợp nhau, có cãi vã, mâu thuẫn nhưng chỉ được giải quyết nội bộ trong gia đình, không báo chính quyền địa phương.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Th và bị đơn ông Nguyễn Đình H đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông H đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thêm vào đó, nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Đình H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1995, Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2000, Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 02/5/2006. Hai con Tr, Nh đã trưởng thành nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, đối với con Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 02/5/2006. Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu T trên 7 tuổi là muốn chung sống với mẹ và các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên việc giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th đối với bị đơn ông Nguyễn Đình H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 02/5/2006 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Nguyễn Đình H. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026427 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND P L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (ngày 20/12/1997);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền